

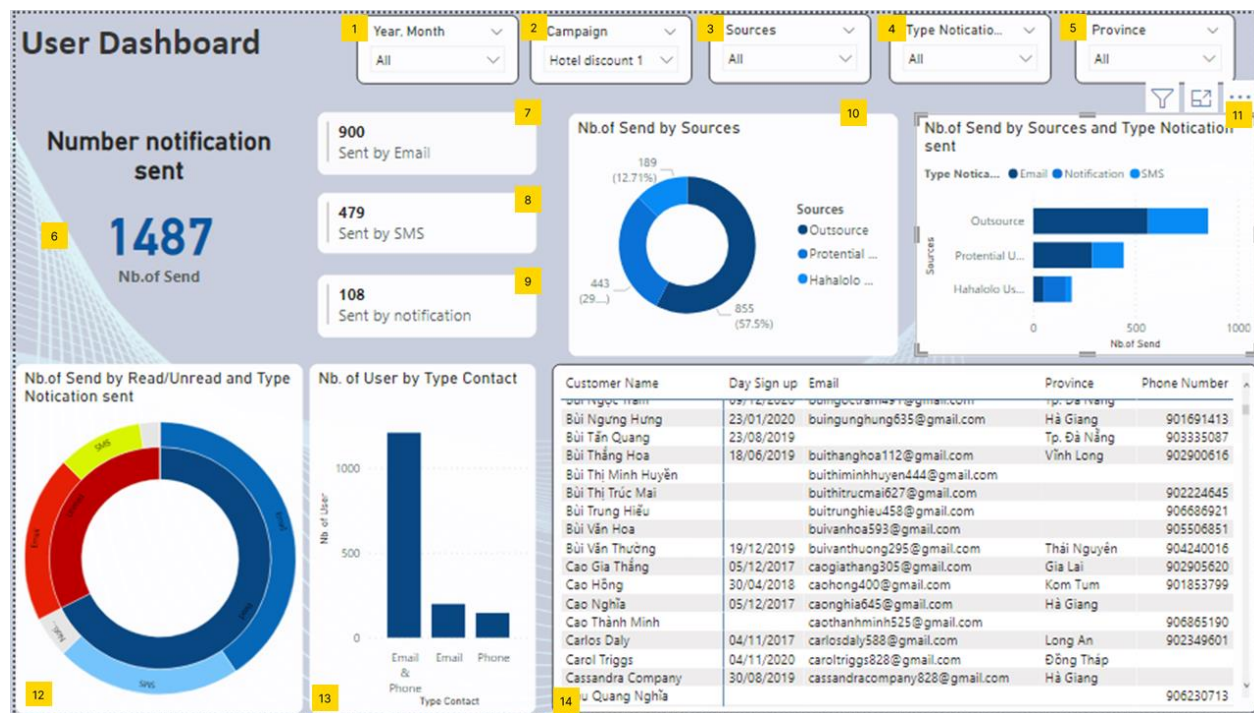
TÀI LIỆU MÔ TẢ USER DASHBOARD

1. Mục tiêu xây dựng Dashboard

Dùng để thống kê thông tin người dùng, gửi thông báo cho từng chiến dịch, phân loại theo hình thức gửi và theo dõi tình hình xem thông báo của người dùng.

Đối tượng sử dụng: Phòng Sale, Marketing và các cá nhân muốn theo dõi tình hình gửi thông báo cho các chiến dịch marketing.

2. Tổng quan về Dashboard

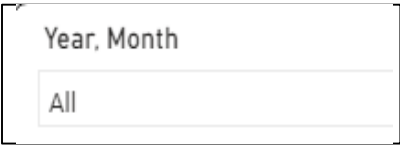


3. Mô tả chi tiết Dashboard

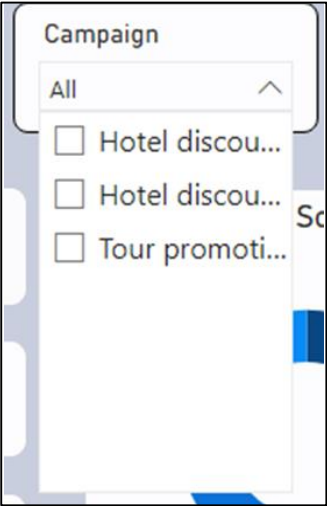
3.1. Bộ lọc Filters

The filter section allows users to refine data by five criteria: Year/Month, Campaign, Sources, Type Notification, and Province. Each criterion has a dropdown menu with 'All' as the default selection.

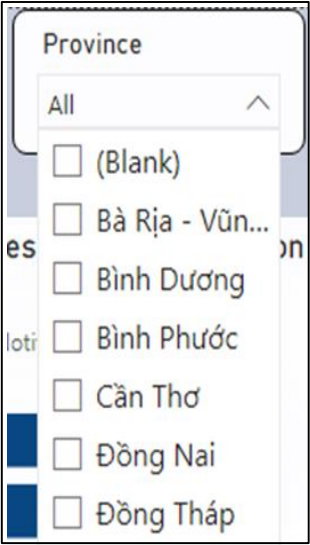
1	Year, Month	2	Campaign	3	Sources	4	Type Notificatio...	5	Province
	All		Hotel discount 1		All		All		All



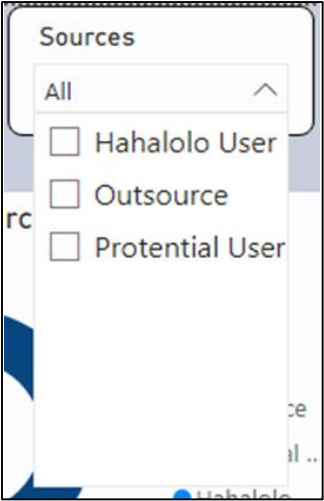
Hình 1.1 Time Filter



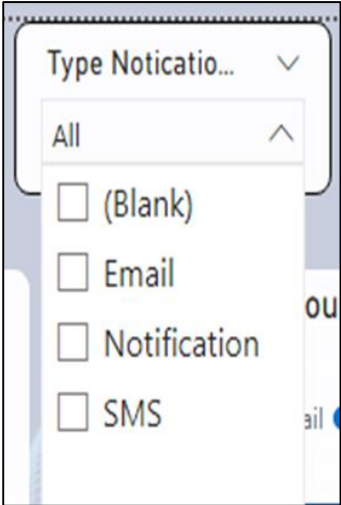
Hình 1.2 Campaign Filter



Hình 1.3 Province Filter



Hình 1.4 Sources Filter

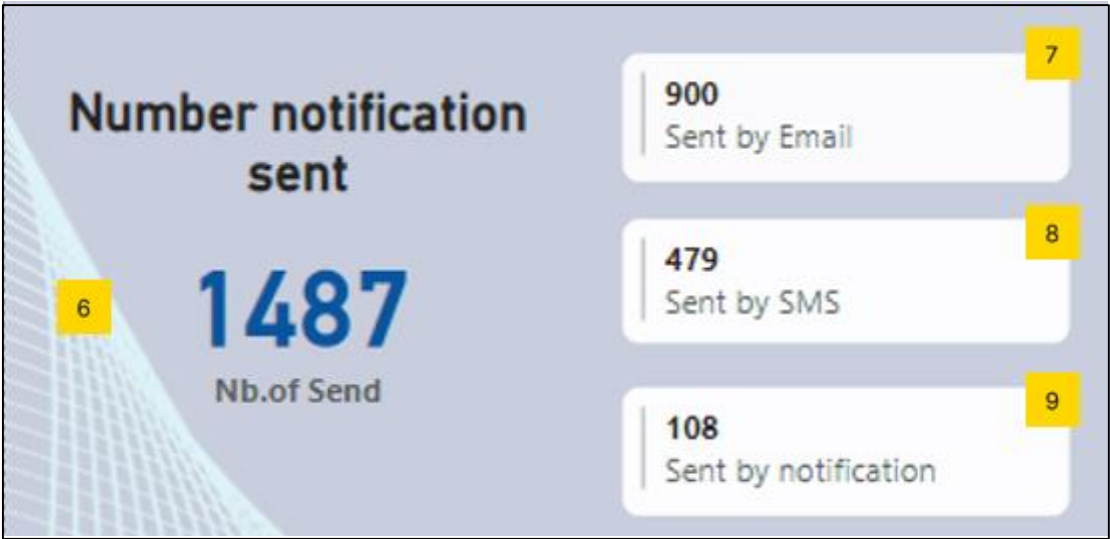


Hình 1.5 Type Notification

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	Bộ lọc thời gian (Time filter)	droplist, select	<p>Bộ lọc theo thời gian bao gồm các lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hôm nay • Tuần này • Tháng này • Năm này • Tuần trước • Tháng trước • 3 tháng trước • 6 tháng trước • Năm trước • Khoảng ngày <p>Với lựa chọn khoảng ngày sẽ cho phép người dùng chọn khoảng thời gian để lọc thông tin theo định dạng: từ DD/MM/YYYY đến DD/MM/YYYY.</p>
2	Lọc chiến dịch (Campaign Filters) (Hình 1.2)	droplist, select	<p>Dùng để lọc user theo tên chiến dịch gồm các lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hotel discount 1 • Hotel discount 2 • Tour promotion 1 •
3	Lọc tỉnh thành (Province Filters) (Hình 1.3)	droplist, select	<p>Dùng để lọc những user ở nhiều tỉnh thành khác nhau trên cả nước gồm các lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bà Rịa -Vũng Tàu • Bình Dương • Bình Phước •
4	Lọc theo sources (Sources Filters) (Hình 1.4)	droplist, select	<p>Dùng để lọc theo loại người dùng, gồm các lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> • User của hệ thống (Người dùng đã có tài khoản) • Outsource (Data ngoài hệ thống) • Potential User (Khách hàng tiềm năng)
5	Loại thông báo (Type Notification)	droplist, select	<p>Hiển thị các loại thông báo được gửi đến người dùng gồm các lựa chọn:</p>

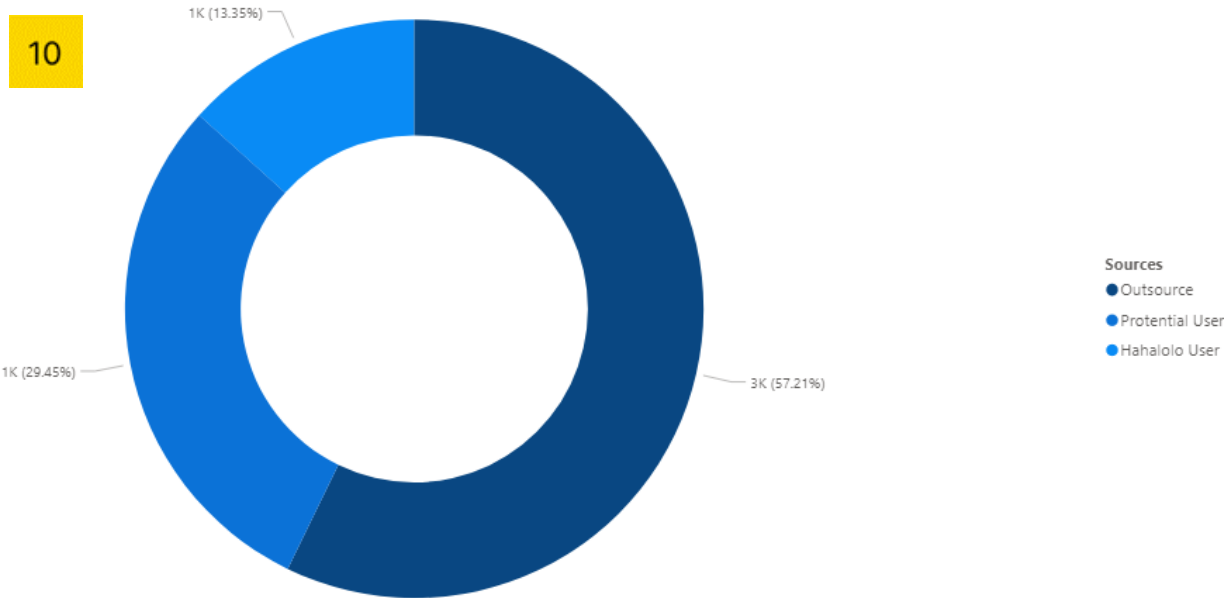
	(Hình 1.5)		<ul style="list-style-type: none"> • Email • SMS • Notification
--	------------	--	--

3.2. Số lượng thông báo đã gửi.



Hình 1.6. Number Notification sent

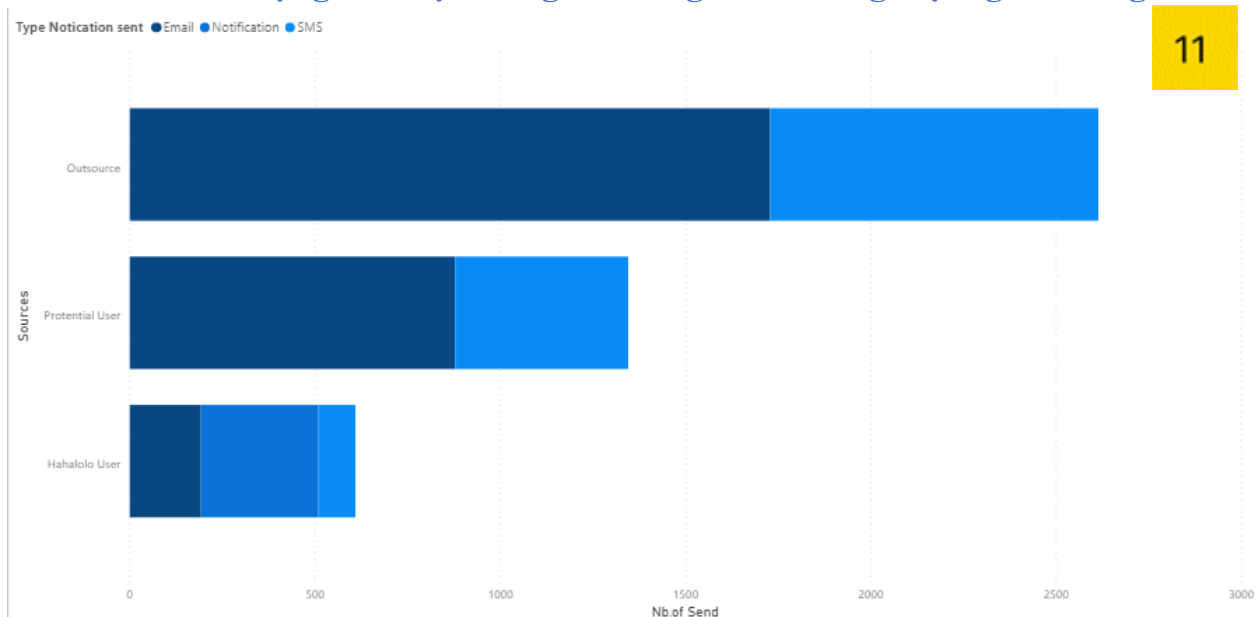
3.3. Số lượng thông báo đã được gửi đến cho từng loại người dùng.



Hình 1.7 Number of Send by Sources

- Mục tiêu: Cho biết số lượng và phần trăm số thông báo đã được gửi đến cho người dùng (bao gồm user của hệ thống, khách hàng tiềm năng và data ngoài hệ thống) theo thời gian.
- Loại biểu đồ: Donut Chart, Pie Chart
- Dữ liệu đầu vào:
 - Nguồn khách hàng (Loại người dùng User của hệ thống, OutSource hay Potential User)
 - Number of send (Tổng số lượng thông báo đã gửi cho người dùng).
- Mô tả: Mỗi miền giá trị trong biểu đồ thể hiện số lượng, số phần trăm số lượng thông báo đã được gửi đến cho người dùng.

h3.4. Số lượng các loại thông báo đã gửi đến từng loại người dùng.

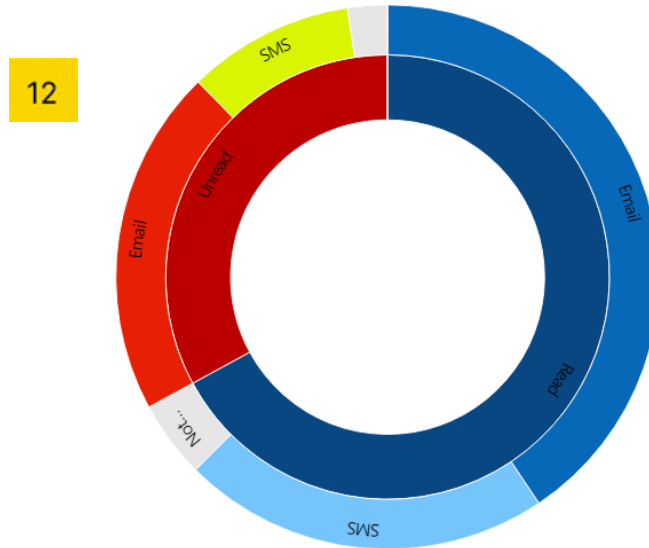


Hình 1.8. Number of Send by Sources and Type Notification sent

- Mục tiêu: Hiển thị số lượng thông báo đã gửi đến từng loại người dùng (bao gồm user của hệ thống, khách hàng tiềm năng và data ngoài hệ thống) chia theo loại thông báo đã gửi.
- Loại biểu đồ: Stacked Bar Chart
- Dữ liệu đầu vào:
 - Number of send (Tổng số lượng thông báo đã gửi cho người dùng)
 - Nguồn khách hàng (Loại người dùng User của hệ thống, OutSource hay Potential User)
 - Type Notification sent (Loại thông báo đã gửi).
- Mô tả:

- Trục tung: Sources (Loại người dùng)
- Trục hoành: Number of Send (Số lượng thông báo đã gửi).
- Cách vẽ: Mỗi cột ngang thống kê số lượng thông báo đã gửi và chia theo từng loại thông báo: SMS, Email, Notification

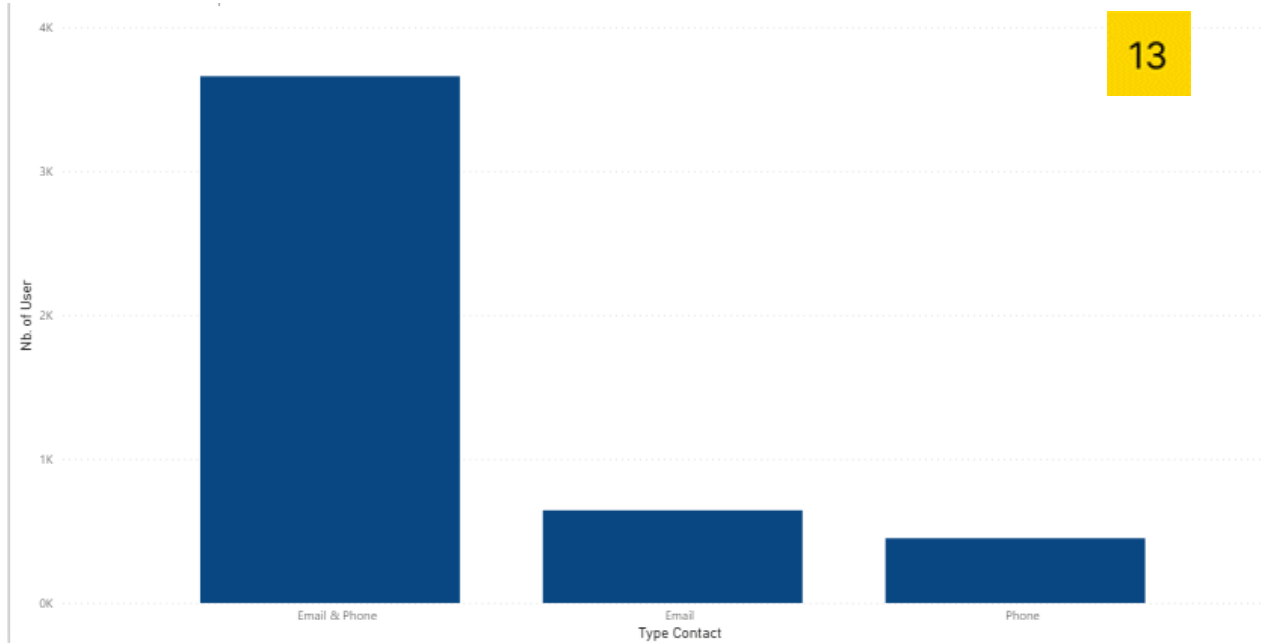
3.5. Số lượng từng loại thông báo người dùng đã đọc hay chưa đọc.



Hình 1.9. Number of Send by Read/ UnRead and Type Notification sent

- Mục tiêu: Thống kê tình trạng đã đọc/ chưa đọc thông báo của người dùng và xem tình trạng đọc/ chưa đọc thông báo của người dùng ở các hình thức gửi chênh lệch như thế nào
- Loại biểu đồ: Sunburst
- Dữ liệu đầu vào:
 - Number of send (Tổng số lượng thông báo đã gửi cho người dùng)
 - Type Notification sent (Loại thông báo đã gửi)
 - Read/ UnRead (Tình trạng đọc hay chưa đọc của người dùng).
- Mô tả: Biểu đồ gồm hai lớp:
 - Lớp trong: Đếm và thống kê số lượng người dùng đã đọc hay chưa đọc thông báo
 - Lớp ngoài: Với mỗi trạng thái Read/ UnRead chúng ta sẽ đếm số lượng và chia theo loại thông báo (SMS, Email, Notification) đã đọc và chưa đọc

3.6. Số lượng người dùng đã nhận được các dạng thông báo.



Hình 1.10. Number of User by Type Contact

- Mục tiêu: Thống kê dữ liệu người dùng có các hình thức liên hệ nào (chỉ có email, chỉ có số điện thoại hay vừa có email vừa có số điện thoại).
- Loại biểu đồ: Column Chart
- Dữ liệu đầu vào:
 - Number of User (Tổng số lượng khách hàng bao gồm: user của hệ thống, khách hàng tiềm năng và data ngoài hệ thống)
 - Type Contact (Phương thức liên lạc: Email, Phone hay Email & Phone).
- Mô tả:
 - Trục tung: Number of User (Tổng số lượng khách hàng)
 - Trục hoành: Type Contact (Loại thông báo)

3.7. Thống kê dữ liệu của khách hàng.

Hình

Customer Name	Day Sign up	Email	Province	Phone Number
A Rất Hương		arathuong565@gmail.com		903366421
ABC Company	17/07/2020	abccompany979@gmail.com	Thủ Đức Hà Nội	903955948
Adrian Scott		adrianscott547@gmail.com		905816275
Alan Cao	24/11/2018	alancao832@gmail.com	Thủ Đức Hà Nội	901625752
Alan Nguyen	14/10/2019	alannguyen881@gmail.com	Hồ Chí Minh	901853053
Alex Russell	25/09/2020	alexrussell788@gmail.com	Thủ Đức Hà Nội	902251965
Alex Thai	22/10/2020	alexthai380@gmail.com	Thủ Đức Hà Nội	
Alice Tran	10/11/2020	alicetran677@gmail.com	Tiền Giang	903716775
Andy Nguyen	06/10/2017	andynguyen590@gmail.com	Thủ Đức Hà Nội	903817708
Anna Chung	22/03/2018	annachung404@gmail.com	Gia Lai	903560140
Anthony Davies		anthonydaves286@gmail.com		907960804
Armstrong Company	26/04/2019	armstrongcompany549@gmail.com	Hồ Chí Minh	904515304
Astrea Company	09/02/2018	astreacompany863@gmail.com	Tp. Đà Nẵng	
Bắc Tàu		bactau556@gmail.com		904427386
Bạch Thị Kim Yến		bachthikimyen678@gmail.com		
Barbara Fisher Shop	19/08/2020	barbarafishershop710@gmail.com	Thái Nguyên	904584468
Barry Weirich	11/05/2017	barryweirich487@gmail.com	Quảng Ninh	902820106

1.11. Table Data

Bảng dữ liệu người dùng hiển thị tất cả các thông tin của người dùng bao gồm:

- Customer Name (Tên người dùng)
- Day Sign Up (Ngày đăng ký tài khoản) (Có thể có người dùng chưa đăng ký tài khoản)
- Email (Email của người dùng)
- Province (Nơi khách hàng sinh sống)
- Phone Number (SĐT của người dùng)

Người dùng phải có ít nhất một trong hai thông tin là SĐT hoặc Email, hoặc cả hai thông tin.

Khách hàng ngoài hệ thống có thể không có các dữ liệu như: Day sign up (Ngày đăng ký tài khoản), Phone Number (SĐT), Email, Province (Nơi khách hàng sinh sống).